

THỜI KHÓA BIỂU
HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024-2025 (Điều chỉnh ngày 28/3/2025)
Thực hiện từ ngày 31/3/2025

1. Quy định về thời gian giảng dạy

a) Đối với môn học thực hành (1 giờ = 60 phút)

Giờ	Thời gian	Số giờ
1 - 2	7g00' - 9g00'	2
3 - 4	9g15' - 11g15'	2
7 - 8	13g00' - 15g00'	2
9 - 10	15g15' - 17g15'	2
11 - 13	18g00' - 21g00'	3

b) Đối với môn học lý thuyết (1 giờ = 45 phút)

Giờ	Thời gian	Số giờ
1 - 2	7g00' - 8g30'	2
3 - 5	8g45' - 11g00'	3
7 - 8	13g00' - 14g30'	2
9 - 11	14g45' - 17g00'	3
11 - 12	18g00' - 19g30'	2
13 - 14	19g45' - 21g15'	2

- Thời gian bắt đầu giảng dạy - học kỳ: Từ ngày13/01/2025;
- Thời gian kết thúc giảng dạy - học tập: 17/5/2025;
- Thời gian thi kết thúc môn học: Từ ngày 19/5/2024 đến 31/5/2025;
- Đối với các môn học: Thanh nhạc, Organ, Guitare, Piano, Violon, Đệm hát Khoa Âm nhạc và Múa lập danh sách chia nhóm học sinh, sinh viên dựa trên thời khóa biểu chung để phân công lịch giảng dạy/hướng dẫn gửi về Phòng Đào tạo, Nghiên cứu khoa học và Bảo đảm chất lượng để giám sát.

2. Thời khóa biểu

LỚP	MÔN HỌC	THỨ 2	F.	THỨ 3	F.	THỨ 4	F.	THỨ 5	F.	THỨ 6	F.	THỨ 7	F.	GV GIẢNG DẠY	TC	SỐ GIỜ	GIỜ/ TUẦN
Cao đẳng																	
Thanh nhạc K.22	Thực hành biểu diễn nhạc nhẹ 2	7-10	11											Nguyễn Thị Ngọc Trâm	2	60	4
(7 sv)	Âm nhạc dân gian Tây Nguyên 2									7-10	CN			H' Nỗn Knul (Tg)	2	60	4
Trung cấp	Giáo dục chính trị					4-5	10							Nguyễn Thị Thu Hường	2	30	2
Thanh nhạc K.22 (5 hs)	Âm nhạc dân gian Tây Nguyên 2							1-4	CN					H' Nỗn Knul (Tg)	2	60	4
Trung cấp	Giáo dục chính trị					4-5	10							Ghép với Thanh nhạc	2	30	2
Organ K.22	Hòa tấu nhạc nhẹ 2 (1 nhóm)							1-4	C10					Nguyễn Vũ Minh Quý	2	60	4
(6 hs)	Hòa tấu nhạc nhẹ 2 (1 nhóm)							1-4	C9					Nguyễn Thanh Quốc	2	60	4
	Âm nhạc dân gian Tây Nguyên 2											7-10	CN	H' Nỗn Knul (Tg)	2	60	4
Trung cấp	Giáo dục chính trị					4-5	10							Ghép với Thanh nhạc	2	30	2
Guitar, Violon	Hòa tấu nhạc nhẹ 2 (1 nhóm)							1-4	C10					Ghép với Organ	2	60	4
K.22	Hòa tấu nhạc nhẹ 2 (1 nhóm)							1-4	C9					Ghép với Organ	2	60	4
(5 hs)	Âm nhạc dân gian Tây Nguyên 2											1-4	CN	H' Nỗn Knul (Tg)	2	60	4
Trung cấp	Giáo dục chính trị							3-4	3					Nguyễn Thị Thu Hường	2	30	2
Múa K.22	Múa cổ điển châu Âu 6	3-4	21			3-4	21			3-4	21			Phạm Diệp Thu Hà	3	90	6
(6 hs)	Múa dân gian Việt Nam 6	1-2	21			1-2	21			1-2	21			Phạm Diệp Thu Hà	3	90	6
	Giáo dục chính trị							3-4	3					Ghép với Múa	2	30	2
Trung cấp	PP dàn dựng CTNT tổng hợp			1-4	1									Hoàng Thị Nam Phương	2	60	4
QLVH K.22	Quản lý NNL trong các tổ chức VHNT	1-3	1											Nguyễn Thị Phi	2	45	3
(4 sv)	Quản lý Thư viện	4-5	1											Nguyễn Thị Phi	2	30	2
	Âm nhạc dân gian Tây Nguyên 2											1-4	CN	H' Nỗn Knul (Tg)	2	60	4
	Tự chọn 6 (Trang trí: 2 hs)					3-4	13b							Dương Vy Hà	1	30	2

LỚP	MÔN HỌC	THỨ 2		F.	THỨ 3		F.	THỨ 4		F.	THỨ 5		F.	THỨ 6		F.	THỨ 7		F.	GV GIẢNG DẠY	TC	SỐ GIỜ	GIỜ/ TUẦN
Trung cấp Hội họa K.22 (5 hs)	Giáo dục chính trị				1-2		10													Nguyễn Thị Thu Hương	2	30	2
	Tin học chuyên ngành							1-4		Máy										Trần Đình Đức	2	60	4
	Sáng tác 3				3-4		12a							1-4		12a				Trần Đình Đức	3	90	6
	Thực tế - ký họa 2	1-2		Sân													1-4		Sân	Phí Thị Lệ Thương	3	90	6
	Điều khắc										1-4		19b							Nguyễn Văn Hùng	2	60	4
Trung cấp Điều khắc K.22 (1 hs)	Giáo dục chính trị				1-2		10													<i>Ghép với Hội họa</i>	2	30	2
	Bố cục chạm lồng										1-4		19a							Lê Anh Tuấn	2	60	4
	Phù điêu bố cục có chủ đề				3-4		19a	1-4		19a										Nguyễn Văn Hùng	3	90	6
	Điều khắc Tây nguyên	1-4		19a																Lê Anh Tuấn	2	60	4
Trung cấp Đồ họa K.22 (4 hs)	Giáo dục chính trị				1-2		10													<i>Ghép với Hội họa</i>	2	30	2
	Thiết kế bìa sách	1-4		14																Nguyễn Hải Long	2	60	4
	Tin học chuyên ngành										1-4		Máy							Trần Đình Đức	2	60	4
	Ký họa - thực tế							1-4		Sân							1-4		Sân	Nguyễn Thành Đồng	4	120	8
Trung cấp Thiết kế ĐH K.22 (3 hs)	Giáo dục chính trị				3-4		10													Nguyễn Thị Thu Hương	2	30	2
	Kỹ thuật in										1-4		13b							Nguyễn Hải Long	2	60	4
	3ds Max							1-4		20b				1-2		20b				Đỗ Mạnh Cường	3	90	6
Trung cấp Thiết kế NT K.22 (6 hs)	Giáo dục chính trị				3-4		10													<i>Ghép với Thiết kế đồ họa</i>	2	30	2
	Thiết kế biệt thự sân vườn	1-4		20a	1-2		20a													Vương Thị Yên	3	90	6
	Thiết kế nội thất văn phòng										1-4		20a	3-4		20a				Đỗ Mạnh Cường	3	90	6
Cao đẳng Thanh nhạc K.23 (6 sv)	Ký xướng âm 4													1-4		1				Ngô Thị Anh Tuyết	2	60	4
	Hòa âm 2		7-10	1																Bùi Quốc Trí	4	60	4
	Hát dân ca 2								7-10	4										Tạ Thị Ngọc Hoa	2	60	4
	Hợp xướng				1-4		4													Hoàng Thị Thanh Thủy	2	60	4
	Kỹ thuật diễn viên											7-10	21							Nguyễn Thị Ngọc Trâm	2	60	4
	Hình thức âm nhạc										1-4		1							Nguyễn Thị Bảo Khuyên	4	60	4
Trung cấp Thanh nhạc K.23 (8 hs)	Ký xướng âm 4										1-4		4							Phan Thị Thanh Hiền	2	60	4
	Hòa âm nhạc nhẹ							1-4		2										Nguyễn Đức Công	3	60	4
	Lịch sử âm nhạc Việt Nam																1-4		3	Tạ Thị Ngọc Hoa	4	60	4
	Thực hành biểu diễn nhạc nhẹ 1	1-4		10																Nguyễn Thị Ngọc Trâm	2	60	4
	Hợp xướng													1-4		2				Hoàng Thị Thanh Thủy	2	60	4
Trung cấp Oran K.23 (7 hs)	Ký xướng âm 4													1-4		4				Ngô Tùng Sơn	2	60	4
	Hòa âm nhạc nhẹ				1-4		2													Nguyễn Đức Công	3	60	4
	Lịch sử âm nhạc Việt Nam							1-4		3										Tạ Thị Ngọc Hoa	4	60	4
	Hợp xướng																1-4		7	Hoàng Thị Thanh Thủy	2	60	4
Trung cấp Guitare, Piano K23 (14 hs)	Ký xướng âm 4	1-4		4																Ngô Tùng Sơn	2	60	4
	Hòa âm nhạc nhẹ																	7-10	4	Nguyễn Đức Công	3	60	4
	Lịch sử âm nhạc Việt Nam													1-4		3				Tạ Thị Ngọc Hoa	4	60	4
Trung cấp Múa K.23 (6 hs)	Hợp xướng							1-4		4										Hoàng Thị Thanh Thủy	2	60	4
	Múa hiện đại				1-4		21													Lê Thị Thanh Hương	2	60	4
	Múa sân khấu truyền thống										1-4		21							Phạm Diệp Thu Hà	2	60	4
	Múa cổ điển châu Âu 4	3-4		11				3-4		11				3-4		11				Nguyễn Trọng Khánh	3	90	6
Trung cấp QLVH K.23 (11 hs)	Múa dân gian Việt Nam 4	1-2		11				1-2		11				1-2		11				Lê Thị Thanh Hương	3	90	6
	Marketing văn hóa nghệ thuật																	7-9	5	Trần Thị Tuyết	2	45	3
	Quản lý hoạt động nghệ thuật							1-3		10										Trần Thị Kim Huệ	3	45	3
	Tổ chức và quản lý lễ hội										3-5		10							Trần Thị Tuyết	2	45	3
	Tổ chức sự kiện				3-5		3													Lý Văn Linh Niê KDăm	2	45	3
	Âm nhạc dân gian Tây Nguyên 1				1-2		3													Lý Văn Linh Niê KDăm	2	30	2
	Quản lý hoạt động dịch vụ văn hóa										1-2		10							Trần Thị Tuyết	2	30	2

LỚP	MÔN HỌC	THỨ 2		F.	THỨ 3		F.	THỨ 4		F.	THỨ 5		F.	THỨ 6		F.	THỨ 7		F.	GV GIẢNG DẠY	TC	SỐ GIỜ	GIỜ/ TUẦN
Trung cấp	Nghiên cứu Mỹ thuật cổ Việt Nam										1-4		2							Phùng Thiên Khoa	2	60	4
Hội họa K.23	Hình họa 4	3-4		12b				1-4		12b										Phí Thị Lệ Thương	3	90	6
(7 hs)	Cơ sở tạo hình 2	1-2		12b	1-4		12b													Nguyễn Ngọc An	3	90	6
	Sáng tác 1													1-4		12b				Nguyễn Hải Long	2	60	4
	Nghiên cứu Mỹ thuật cổ Việt Nam										1-4		2							<i>Ghép với Hội họa</i>	2	60	4
Trung cấp	Điều khắc trang trí 1	1-4		19b																Nguyễn Văn Hùng	2	60	4
Điều khắc K.23	Tượng chân dung theo trí nhớ				1-4		19b													Lê Anh Tuấn	2	60	4
(4 hs)	Tượng toàn thân Nữ													1-4		19b	1-2		19b	Nguyễn Văn Hùng	3	90	6
	Nghiên cứu phù điêu chân dung Nam, Nữ							1-4		19b										Lê Anh Tuấn	2	60	4
	Nguyên lý thị giác										1-2		3							Dương Vy Hà	2	30	2
Trung cấp	Nghệ thuật chữ				1-4		13a													Phùng Thiên Khoa	2	60	4
Đồ họa K.23	Chất liệu in khắc gỗ (đen trắng)							1-4		13a							1-2		13a	Trương Văn Linh	3	90	6
(4 hs)	Chất liệu in lụa	1-4		13a																Nguyễn Thành Đồng	2	60	4
	Chất liệu in khắc thạch cao										3-4		13a	1-4		13a				Nguyễn Thành Đồng	3	90	6
	Nguyên lý thị giác																1-2		20c	Đỗ Mạnh Cường	2	30	2
	Thiết kế Logo				1-2		20c	1-4		20c										Lê Duy Kiên	3	90	6
Trung cấp	Nghệ thuật chữ													1-4		13b				Trương Văn Linh	2	60	4
TK đồ họa K.23	Adobe Ilustrator	1-4		20c	3-4		20c													Lê Duy Kiên	3	90	6
(6 hs)	Adobe Indesign										1-4		20c							Lê Duy Kiên	2	60	4
	Nguyên lý thị giác																1-2		20c	<i>Ghép với TK đồ họa</i>	2	30	2
Trung cấp	Vật liệu nội thất - Kỹ thuật mô hình													1-4		19a				Vương Thị Yên	2	60	4
TK nội thất K.23	SketchUp							1-2		20b	1-4		20b							Chu Hải Sơn	3	90	6
(3 hs)	3dsMax 2				1-4		20b	3-4		20b										Chu Hải Sơn	3	90	6
	Tiếng Anh 2											7-10	1							Trần Thị Minh Xuân	3	60	4
	Giáo dục thể chất 2							3-4		Sân										Nguyễn Thị Kim Nguyệt	1	30	2
Cao đẳng	Pháp luật							1-2		1										Nguyễn Công Trung	2	30	2
Thanh nhạc K.24	Nhạc lý cơ bản 2					7-8	1													Nguyễn Văn Phi	2	30	2
(14 sv)	Ký xướng âm 2														7-10	4				Ngô Tùng Sơn	2	60	4
	Lịch sử âm nhạc phương Đông		7-10	10																Hoàng Thị Nam Phương	4	60	4
	Thực hành vũ đạo								7-10	11										Nguyễn Thị Ngọc trâm	2	60	4
Trung cấp	Tiếng Anh 2					7-9	4													Nguyễn Thị Anh Đào	2	45	3
Thanh nhạc K.24	Nhạc lý cơ bản 2		9-10	4																Nguyễn Văn Phi	2	30	2
(18 hs)	Ký xướng âm 2											7-10	2							Nguyễn Thị Bảo Khuyên	2	60	4
	Lịch sử âm nhạc phương Tây																1-4		10	Hoàng Thị Nam Phương	4	60	4
Trung cấp	Tiếng Anh 2		7-9	2																Lê Thị Hồng Phương	2	45	3
Organ K.24	Nhạc lý cơ bản 2					9-10	1													Bùi Quốc Trí	2	30	2
(15 hs)	Ký xướng âm 2																1-4		2	Ngô Thị Ánh Tuyết	2	60	4
	Lịch sử âm nhạc phương Tây											7-10	10							Hoàng Thị Nam Phương	4	60	4
Trung cấp	Tiếng Anh 2																3-5		5	Lê Thị Hồng Phương	2	45	3
Guitare, Piano	Nhạc lý cơ bản 2		7-8	3																Nguyễn Văn Phi	2	30	2
Violon K24	Ký xướng âm 2														7-10	2				Ngô Thị Ánh Tuyết	2	60	4
(20 hs)	Lịch sử âm nhạc phương Tây								7-10	3										Hoàng Thị Nam Phương	4	60	4

LỚP	MÔN HỌC	THỨ 2		F.	THỨ 3		F.	THỨ 4		F.	THỨ 5		F.	THỨ 6		F.	THỨ 7		F.	GV GIẢNG DẠY	TC	SỐ GIỜ	GIỜ/ TUẦN
Trung cấp	Tiếng Anh 2																1-3		1	Nguyễn Thị Anh Đào	2	45	3
Múa K.24	Xướng âm										7-10	4								Hoàng Thị Thanh Thuý	2	60	4
(9 hs)	Múa cổ điển châu Âu 2		9-10	18					9-10	18					9-10	18				Nguyễn Trọng Khánh	3	90	6
	Múa dân gian Việt Nam 2		7-8	18					7-8	18					7-8	18				Lê Thị Thanh Hương	3	90	6
Trung cấp	Tiếng Anh 2					9-11	3													Đinh Thị Tuyết Mai	2	45	3
QLVH K.24	Đại cương về khoa học quản lý														10-11	1				Nguyễn Thị Phi	2	30	2
(18 hs)	Xã hội học đại cương								10-11	10										Nguyễn Thị Thắm	2	30	2
	Quản lý nhà nước về văn hóa								7-9	10										Hồ Thị Thảo	3	45	3
	Tâm lý học quản lý văn hoá														7-8	3				Nguyễn Thị Thắm	2	30	2
	Văn hóa dân gian Việt Nam										7-9	3								Lý Vân Linh Niê KDăm	3	45	3
Trung cấp	Tiếng Anh 2								7-9	2										Nguyễn Thị Anh Đào	2	45	3
Hội họa K.24	Hình họa 2										7-10	12a			9-10	12a				Trần Ngọc Minh	3	90	6
(8 hs)	Lịch sử Mỹ thuật thế giới														7-8	10				Nguyễn Ngọc An	2	30	2
	Giải phẫu tạo hình					9-11	10													Phí Thị Lệ Thương	3	45	3
	Trang trí cơ bản		7-10	12a		7-8	12a													Dương Vy Hà	3	90	6
Trung cấp	Tiếng Anh 2														9-11	3				Lê Thị Hồng Phương	2	45	3
Điêu khắc K.24	Hình họa 2					7-8	12b		7-10	12b										Trần Ngọc Minh	3	90	6
(4 hs)	Lịch sử Mỹ thuật thế giới																1-2		4	Nguyễn Hải Long	2	30	2
	Giải phẫu tạo hình					9-11	2													Phùng Thiên Khoa	3	45	3
	Lý thuyết ngành Điêu khắc																3-4		6	Nguyễn Văn Hùng	2	30	2
	Tượng sọ người, tượng lột da										7-10	19b								Lê Anh Tuấn	2	60	4
Trung cấp	Tiếng Anh 2														9-11	10				Trần Thị Minh Xuân	2	45	3
Đồ họa K.24	Hình họa 2		7-10	13a											7-8	13a				Trần Ngọc Minh	3	90	6
(7 hs)	Lịch sử Mỹ thuật thế giới																1-2		4	Ghép với Điêu khắc	2	30	2
	Giải phẫu tạo hình					9-11	2													Ghép với Điêu khắc	3	45	3
	Trang trí 1					7-8	13a				7-10	13a								Nguyễn Ngọc An	3	90	6
Trung cấp	Tiếng Anh 2								9-11	1										Lê Thị Hồng Phương	2	45	3
TK Đồ họa K.24	Hình họa 2		7-10	13b		7-8	13b													Trần Đình Đức	3	90	6
(10 hs)	Trang trí 1					9-10	13b				7-10	13b								Vương Thị Yên	3	90	6
	Lịch sử thiết kế đồ họa								7-8	1										Dương Vy Hà	2	30	2
Trung cấp	Tiếng Anh 2														7-9	1				Đinh Thị Tuyết Mai	2	45	3
TK Nội thất K.24	Trang trí		7-10	14		9-10	14													Nguyễn Ngọc An	3	90	6
(11 hs)	Vẽ kỹ thuật										7-10	20a								Đỗ Mạnh Cường	2	60	4
	Lịch sử phong cách nội thất					7-8	10													Vương Thị Yên	2	30	2
	Nguyên lý thiết kế nội thất								10-11	2										Vương Thị Yên	2	30	2

Nơi nhận :

- Các Phòng/Khoa/Bộ môn (thực hiện);
- Niêm yết, đăng website (thông báo);
- BGH (b/c);
- Lưu VT, ĐT.

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO, NCKH VÀ
BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

(đã ký)

Võ Thanh Minh